

ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI HỌC VÀ ĐỊNH DANH PHÂN TỬ LOÀI SÁN DÂY GÂY TÁC HẠI CHỦ YẾU TRÊN CHÓ TẠI MỘT SỐ TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Nguyễn Phi Bằng¹, Nguyễn Hồ Bảo Trân², Nguyễn Hữu Hưng²

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định loài sán dây gây tác hại chủ yếu trên chó nuôi tại một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Có 882 cá thể chó đã được mổ khám toàn diện để xác định tỷ lệ, cường độ và loài sán ký sinh ở chó.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tại địa bàn khảo sát, chó nuôi bị nhiễm sán dây với tỷ lệ là 26,30% và đã tìm thấy ít nhất 5 loài sán dây ký sinh trên chó nuôi là *Dipylidium caninum*, *Spirometra mansoni*, *Taenia pisiformis*, *Taenia hydatigena*, *Diphylobothrium latum*. Trong đó, *Dipylidium caninum* là loài sán dây thuộc bộ Cyclophyllidae có tỷ lệ nhiễm và cường độ nhiễm cao nhất. Đề tài đã mô tả các đặc điểm hình thái chi tiết để nhận dạng loài sán dây qua các bộ phận cấu tạo khác nhau như: đốt đầu, đốt cổ, đốt trưởng thành, đốt chứa trứng. Gen 28S rDNA của loài sán dây *D. caninum* đã được giải trình tự và so sánh với chuỗi DNA của sán dây *D. caninum* khác đã đăng ký trên Ngân hàng gen thế giới NCBI (National Center for Biotechnology Information/USA). Kết quả so sánh cho thấy chuỗi DNA của sán dây trong nghiên cứu có mức tương đồng cao (96%) so với loài sán dây *D. caninum* của Mỹ trên Ngân hàng gen thế giới với mã đăng ký là AF023120.1.

Từ khoá: chó, sán dây, tỷ lệ nhiễm, *Dipylidium caninum*, đặc điểm hình thái, định danh phân tử, ĐBSCL

Morphological characterization and molecular identification of a main cestode species in dogs in several provinces of Mekong Delta

Nguyen Phi Bang, Nguyen Ho Bao Tran, Nguyen Huu Hung

SUMMARY

The study was conducted to identify the major cestode species infecting in the investigated dogs in some provinces of the Mekong Delta, Viet Nam. There were 882 dogs examined for tapeworm infection rate, intensity and tapeworm species by a comprehensive method. The morphological features of tapeworm were identified for their properties, such as: colex, neck, mature proglottid, gravid proglottid and egg. The studied results showed that the infection rate of parasitic tapeworms in the examined dogs was 26.3%. Five infected cestode species were identified, such as *Dipylidium caninum*, *Spirometra mansoni*, *Taenia pisiformis*, *Taenia hydatigena* and *Diphylobothrium latum*. Among them, *Dipylidium caninum* was the most common tapeworm species infecting with the highest infection rate and intensity in the examined dogs. The similarity level of the 28S rDNA gene sequence of the identified tapeworm species (*D. caninum*) was 96% in comparison with those of the American tapeworm (*D. caninum*) on the World Genealogical Bank with the registration code AF023120.1.

Keywords: dogs, cestodes, prevalence, *Dipylidium caninum*, morphological feature, molecular identification, Mekong delta.

¹ Khoa Nông Nghiệp và TNTN, Đại học An Giang

² Khoa Nông Nghiệp và SHƯĐ, Đại học Cần Thơ